

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý 3 năm 2026

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Công văn số 1871/SNV-CCHCVTLT ngày 21/8/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ năm 2026, UBND xã Đoàn Đào báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý 3 năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong Quý 3 năm 2026, UBND xã Đoàn Đào đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

UBND xã đã ban hành và triển khai thực hiện các văn bản:

- Quyết định số 45a/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026.
- Kế hoạch số 12a/KH-UBND ngày 13/01/2026 về tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026.
- Triển khai thực hiện Công văn số 103/UBND-TTPVHCC ngày 20/01/2026 về nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Thực hiện Công văn số 863/UBND-VP ngày 28/4/2026 về đẩy mạnh nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.
- Thực hiện Công văn số 875/UBND-TTPVHCC ngày 29/4/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.
- Thực hiện Công văn số 2666/UBND-PVHCC ngày 14/5/2026 về chế độ báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 và Nghị quyết số 667/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Triển khai kế hoạch thực hiện NQ số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam

- Triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai kế hoạch cuộc thi “Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026”.

- Triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai ra mắt mô hình” Chính quyền, đồng hành phục vụ người dân và Doanh Nghiệp”.

- Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026–2030.

- Nghị định số 337/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/09/2026): Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghị định số 320/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 28/09/2026): Sửa đổi, bổ sung một số điều về định danh và xác thực điện tử, tích hợp thêm "tài khoản hưởng an sinh xã hội" trên ứng dụng VNeID để tối ưu hóa việc chi trả chế độ, hưu trí và hỗ trợ người dân qua môi trường số.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh, hội nghị, các cuộc họp và nền tảng số nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong quý 3 năm 2026, UBND xã Đoàn Đào đã tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản hành chính. Công tác tham mưu ban hành văn bản được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi của văn bản.

UBND xã đã chủ động triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của huyện liên quan đến công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản như: Quyết định số 45a/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026; Kế hoạch số 12a/KH-UBND ngày 13/01/2026 về tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 103/UBND-TTPVHCC ngày 20/01/2026 về nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp; Công văn số 863/UBND-VP ngày 28/4/2026 về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 875/UBND-TTPVHCC ngày 29/4/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Công văn số 2666/UBND-PVHCC ngày 14/5/2026 về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật:

UBND xã thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của Trung ương, của tỉnh và huyện để kịp thời triển khai thực hiện tại địa phương; đồng thời thực hiện kiểm tra, đối chiếu các văn bản đang áp dụng nhằm bảo đảm tính phù hợp với quy định hiện hành.

Qua rà soát, không phát hiện văn bản có nội dung trái quy định của pháp luật hoặc hết hiệu lực nhưng chưa được xử lý. Công tác hệ thống hóa văn bản được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

- Hình thức phổ biến, giáo dục: UBND xã đã chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức phù hợp, như: Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn pháp luật; lồng ghép trong các cuộc họp thôn và sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trên cổng thông tin điện tử của xã; thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền thực hiện nghị quyết sát nhập thôn tháng 7/2026.

UBND xã tiếp tục thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân như đất đai, hộ tịch, chứng thực, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

Việc tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân được thực hiện theo đúng quy định. Trong kỳ báo cáo không phát sinh phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định hành chính hoặc việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã; ban hành Quyết định bãi bỏ các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã theo mô hình tổ chức mới.

UBND xã đã tiếp nhận 40 đơn thư, Qua phân loại gồm: Số đơn đã xem xét đủ điều kiện xử lý: 39 đơn = 39 vụ việc; số vụ việc thuộc thẩm quyền: 39 đơn; 01 đơn không thuộc thẩm quyền, UBND xã đã hướng dẫn công dân nộp đơn tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

1.4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND xã quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể và thông qua hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định về cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, đất đai, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội và các chính sách mới có hiệu lực trong năm 2026.

UBND xã đã tổ chức triển khai kịp thời các chính sách an sinh xã hội theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP của Chính phủ về trợ cấp hưu trí xã hội và Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Kết quả đã tiếp nhận, 9 tháng đầu năm, thực hiện rà soát, điều chỉnh và thôi hưởng trợ cấp xã hội đối với 219 trường hợp không còn đủ điều kiện hoặc có thay đổi về điều kiện hưởng theo quy định. Tiếp nhận và giải quyết 55 hồ sơ trợ cấp hưu trí theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP; thẩm định 30 hồ sơ xác định mức độ khuyết tật, trong đó có 24 trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận khuyết tật, 17 hồ sơ đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng. Ban hành quyết định trợ cấp xã hội đối với 23 người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi thuộc hộ cận nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng theo Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND. Đồng thời, ban hành quyết định và thực hiện hỗ trợ kinh phí mai táng đối với 25 đối tượng qua đời theo quy định.

1.5. Đánh giá kết quả thực hiện

Công tác cải cách thể chế trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Việc ban hành, rà soát, kiểm tra văn bản; theo dõi thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh

nghiệp trong thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương.

Xã Đoàn Đào tham gia cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng CCHC đã có 8 ý tưởng tham gia cuộc thi qua chấm điểm cấp xã có 04 bài dự thi chất lượng xuất sắc gửi tham gia cấp tỉnh, vinh dự có một ý tưởng đạt giải đó chính là ý tưởng: “*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI official Assistant trong công tác tham mưu, phân loại và theo dõi văn bản hành chính tại văn phòng HĐND và UBND cấp xã. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị, thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số*”

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được kiện toàn với 01 Quyền Giám đốc và 05 chuyên viên thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ; việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện trên môi trường điện tử theo đúng quy định.

Trong quý (từ 15/06-14/9/2026) tiếp nhận 3455 hồ sơ TTHC, trong đó:

- Hồ sơ trực tuyến 3455, tỷ lệ 100%;
- Hồ sơ đã giải quyết là 3413 hồ sơ, trong đó: đúng và trước hạn 3413, tỷ lệ 100%;
- Đang giải quyết trong hạn 42 hồ sơ.

c) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

- Từ ngày 15/6/2026 – 14/9/2026, trên địa bàn xã tiếp nhận 04 phản ánh kiến nghị trên cổng dịch vụ công quốc gia, nội dung: 01 phản ánh lĩnh vực hộ tịch; 01 phản ánh lĩnh vực chứng thực, 02 phản ánh lĩnh vực đất đai. Kết quả đã xử lý 4/4 lượt phản ánh kiến nghị trước hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC đạt 100%.

- 100% TTHC được cập nhật, công khai trên Cổng dịch vụ công và Trang thông tin điện tử của xã, công khai tại địa chỉ <https://doandao.hungyen.gov.vn>

2.2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

2.2.1 Lĩnh vực Đất đai

Trong 9 tháng đầu năm 2026, UBND xã tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến thời điểm báo cáo, đã cấp 7.773/9.876 giấy chứng nhận đối với đất trong khu dân cư, đạt 78,70%, và 3.909/7.103 giấy chứng nhận đất nông nghiệp sau dồn thửa, đổi ruộng, đạt 55,03%. Trong 9 tháng đã cấp 297 giấy chứng nhận, gồm 235 giấy đối với đất trong khu dân cư và 62 giấy đối với đất nông nghiệp sau dồn thửa, đổi ruộng. Riêng quý III cấp thêm 89 giấy, gồm 82 giấy đất trong khu dân cư và 07 giấy đất nông nghiệp.

Công tác chuẩn hóa cơ sở dữ liệu đất đai được triển khai gắn với dữ liệu địa chỉ, số nhà, tọa độ thửa đất, tuyến đường và mã bưu chính. Xã đã rà soát 13.367 thửa đất cần thu thập, bổ sung thông tin chủ sử dụng, gồm 4.748 thửa do UBND xã quản lý và 8.619 thửa của hộ gia đình; đã thu thập dữ liệu 7.316 thửa, trong đó 3.289 thửa do UBND xã quản lý và 4.027 thửa của hộ gia đình. Trong quý III, nhiệm vụ trọng tâm là đối chiếu hồ sơ giấy với dữ liệu số, xác minh các trường hợp thiếu thông tin và hướng dẫn người dân hoàn thiện hồ sơ.

2.2.2 Lĩnh vực Đầu tư công

Công tác giải phóng mặt bằng các dự án được tiếp tục thực hiện, gắn với rà soát nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, công khai phương án và tổ chức chi trả theo quy định. Trong quý III, UBND xã tập trung xử lý các nội dung liên quan khu dân cư, khu tái định cư, các tuyến giao thông và công trình điện; đồng thời phối hợp giải quyết kiến nghị của các hộ có đất thu hồi, hạn chế phát sinh đơn thư kéo dài.¹

Công tác bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên; tổ chức thu gom, vận chuyển rác thải từ các điểm tập kết về nơi xử lý theo quy định; đồng thời thực hiện thu gom, dọn dẹp rác thải tồn đọng tại các bãi tập kết rác trên địa bàn xã, bảo đảm vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó, phong trào “Chủ nhật xanh” được triển khai hiệu quả, thu hút sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và Nhân dân, góp phần giữ gìn cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước từ các nhà máy cung cấp nước sạch tập trung đạt 95%.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được quan tâm thường xuyên; hệ thống thủy lợi nội đồng được kiểm tra, vận hành hiệu quả, bảo đảm phục vụ sản xuất và kịp thời xử lý các vi phạm liên quan đến đất đai

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Trong Quý 3 năm 2026, UBND xã Đoàn Đào tiếp tục triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm phù

¹ Trên địa bàn có 02 khu đấu giá đang hoàn thiện hạ tầng, 01 khu đã tổ chức đấu giá 221 suất; cấp phép xây dựng 12 công trình tại Cụm công nghiệp Quán Đò với tổng diện tích sử dụng đất 70.081,3 m².

hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tế của địa phương: UBND xã đã thực hiện tổ chức sát nhập 13 thôn trên địa bàn xã xuống còn 7 thôn, sát nhập 7 trường học xuống còn 3 trường.

- UBND xã thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận chuyên môn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ; thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành. Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND xã đã chủ động rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ được giao; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có. Trong quý III, UBND xã đã chỉ đạo rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục sáp nhập 03 trường mầm non thành 01 trường; sắp xếp 02 trường liên cấp, trường tiểu học và trường trung học cơ sở hiện có thành 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, tạo thuận lợi cho học sinh đến trường và duy trì chất lượng giáo dục trên địa bàn. Tính đến 15/6/2026 tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã có mặt là 278 người, trong đó:

- + Khối cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính: 34 người;
- + Khối sự nghiệp giáo dục: 211 người;
- + Khối sự nghiệp y tế: 26 người;
- + Khối sự nghiệp khác: 07 người (Trung tâm dịch vụ Tổng hợp: 04; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã: 03 người).

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành được đẩy mạnh. Các phần mềm dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, chữ ký số được sử dụng thường xuyên trong hoạt động chuyên môn. Trong năm đã thực hiện cấp mới, cấp lại chữ ký số cho 02 tổ chức, cấp mới chữ ký số cho 01 cá nhân; thay đổi thông tin chứng thư số đối với 01 tổ chức và 06 cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Việc thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn được duy trì nghiêm túc; chế độ hội họp, giao ban, kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức được tăng cường nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

- Kết quả hoạt động của bộ máy hành chính được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99,98%; không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức cao.

- Nhìn chung, công tác cải cách tổ chức bộ máy năm 2026 được triển khai nghiêm túc, đồng bộ; bộ máy hành chính của xã hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Trong năm 2026, UBND xã Đoàn Đào tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- UBND xã thường xuyên quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, đạo đức công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ. Cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nội quy cơ quan; chấp hành tốt thời gian làm việc, quy định về tiếp công dân, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được thực hiện đúng quy định. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ được thực hiện phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu thực tiễn của địa phương. UBND xã thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để kịp thời điều chỉnh, bố trí nhân sự phù hợp, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện. Cán bộ, công chức được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, kỹ năng hành chính, kỹ năng số, chuyển đổi số, cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý nhà nước.

- UBND xã tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ. 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các phần mềm chuyên ngành để xử lý công việc. Việc trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử có ký số được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian giải quyết hồ sơ và tiết kiệm chi phí hành chính.

- Trong quý 3 năm 2026, xã đã thực hiện cấp mới, cấp lại chữ ký số cho 03 tổ chức nhà trường; thay đổi thông tin chứng thư số, bảo đảm điều kiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức được thực hiện theo đánh giá kết quả trên từng lĩnh vực KPI bắt đầu từ quý 3, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc đánh giá cán bộ, công chức được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả phục vụ Nhân dân.

- Công tác cải cách chế độ công vụ năm 2026 được triển khai nghiêm túc, đồng bộ; đội ngũ cán bộ, công chức của xã có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, đơn vị, địa phương

Trong quý 3 năm 2026, UBND xã Đoàn Đào tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Công tác lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

UBND xã đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, cải cách hành chính, chuyển đổi số và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Việc quản lý thu, chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ; các khoản chi thường xuyên được kiểm soát theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; đồng thời ưu tiên nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các chương trình, dự án phục vụ dân sinh.

Công tác đầu tư công được quan tâm chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất công nghiệp và xây dựng trên địa bàn cơ bản ổn định. Cụm công nghiệp Quán Đò

hiện có 17 doanh nghiệp triển khai 22 dự án sản xuất, kinh doanh, với tổng diện tích 38,8 ha, chiếm 79% diện tích đất công nghiệp. Các cơ sở sản xuất cơ khí, khung nhôm kính, xay xát, may mặc và mộc dân dụng tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. UBND xã thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về đầu tư, xây dựng, môi trường và lao động; đồng thời rà soát nhu cầu đầu tư hạ tầng phục vụ hoạt động của doanh nghiệp và đời sống người lao động.

Về đầu tư công, danh mục sau điều chỉnh gồm 65 dự án, trong đó có 12 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh và 53 dự án do xã quản lý, bao gồm các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Đến thời điểm báo cáo, tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 đạt 140,609 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh giải ngân 77,959 tỷ đồng, đạt 30,31% kế hoạch UBND tỉnh giao; vốn ngân sách xã giải ngân 62,650 tỷ đồng, đạt 57,58% kế hoạch UBND tỉnh giao và 17,9% kế hoạch HĐND xã giao.

Riêng quý III, giá trị giải ngân tăng 73,207 tỷ đồng so với kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm, gồm 41,645 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh và 31.562 tỷ đồng vốn ngân sách xã. UBND xã thường xuyên đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các công trình, dự án. Đến thời điểm báo cáo, giá trị giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 55,28 tỷ đồng, góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Song song với công tác đầu tư công, địa phương tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Trong quý III phát sinh 34 trường hợp đăng ký mới, 02 trường hợp thay đổi thông tin, 13 trường hợp chấm dứt hoạt động và 03 trường hợp cấp lại; đồng thời thực hiện chuyển đổi thông tin trên hệ thống cho 35 hộ, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

UBND xã thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác quản lý, theo dõi, kiểm kê, sử dụng tài sản công được thực hiện thường xuyên; bảo đảm tài sản được sử dụng đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị sự nghiệp được quản lý chặt chẽ; thường xuyên rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Quý 3 UBND xã đang thực hiện công tác số hóa hồ sơ văn thư lưu trữ nhằm bảo vệ bí mật nhà nước và chuyển đổi số nhằm khai thác dữ liệu lưu trữ.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

UBND xã tiếp tục chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành: Nghị định của Chính phủ: số 60/2021/NĐ-CP, số 111/2025/NĐ-CP, 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành của Nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản và nguồn lực được giao; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Nguồn ngân sách được sử dụng hiệu quả để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và phục vụ người dân. Trong năm, địa phương đã giải quyết 42 hồ sơ trợ cấp hưu trí xã hội; 07 hồ sơ trợ cấp người cao tuổi; 10 hồ sơ xác định mức độ khuyết tật; hỗ trợ mai táng phí cho 11 đối tượng bảo trợ xã hội và 10 đối tượng người có công; thực hiện điều chỉnh chế độ đối với 122 đối tượng theo Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND và giải quyết thôi hưởng đối với 52 trường hợp theo quy định.

Cùng với đó, địa phương đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho 14 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí trên 15 triệu đồng; hỗ trợ học bổng cho 02 học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Nhìn chung, công tác cải cách tài chính công năm 2026 được triển khai đồng bộ, đúng quy định; việc quản lý ngân sách, đầu tư công, tài sản công và thực hiện cơ chế tự chủ ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng tiết kiệm nguồn lực công và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân trên địa bàn.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số theo các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh; đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Xã đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 103/UBND-TTPVHCC ngày 20/01/2026 về nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp; Công văn số 863/UBND-VP ngày 28/4/2026 về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Công văn số 875/UBND-TTPVHCC ngày 29/4/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Quyết định số 766/QĐ-TTg về Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID, thanh toán trực tuyến được duy trì thường xuyên.

6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã tiếp tục được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ công việc; hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền Internet, thiết bị bảo mật, máy in, máy scan được duy trì hoạt động ổn định.

Trong Quý 3 UBND xã đã trang bị hệ thống nhận VB mật, thiết bị mật được mã hóa, kiểm định an ninh giao cho VPUB phụ trách.

UBND xã đang thực hiện đề án an toàn an ninh mạng theo cấp độ, mục tiêu tháng 03/2027 đạt cấp độ 2 về an toàn an ninh mạng.

Hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được khai thác hiệu quả, bảo đảm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Tiếp tục sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và Trung ương, gồm:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.
- Hệ thống thư điện tử công vụ.
- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.
- Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.
- Nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID.

100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử theo quy định; việc ký số, gửi nhận văn bản điện tử được thực hiện thường xuyên.

6.4. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Đẩy mạnh khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch điện tử và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành theo quy định; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, chính xác và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

6.5. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

UBND xã tiếp tục sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên môn, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, phần mềm kế toán ngân sách, phần mềm hộ tịch điện tử, phần mềm quản lý cán bộ công chức và các phần mềm chuyên ngành khác.

Trong quý 3 năm 2026 đã thực hiện:

- Cấp mới, cấp lại chữ ký số cho 04 tổ chức là các nhà trường và Trạm y tế xã.
- Cấp mới chữ ký số cho 01 cá nhân.
- Thay đổi thông tin chứng thư số đối với 01 tổ chức.
- Thay đổi thông tin chứng thư số đối với 06 cá nhân.

Việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và giảm sử dụng văn bản giấy.

6.6. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Trong Quý 3 UBND xã duy trì mô hình “Chính Quyền đồng hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp” trên địa bàn xã

Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tăng cường, đặc biệt đối với người cao tuổi và người dân còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin.

Việc công khai thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết hồ sơ và kết quả giải quyết được thực hiện đầy đủ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

6.7. Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Xã Đoàn Đào là đơn vị hành chính cấp xã, hiện đang triển khai các dự án Truyền thanh thông minh không dây, camera an ninh trên địa bàn xã tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo định hướng xây dựng chính quyền số, tiếp nhận triển khai các dự án hạ tầng số thông minh như trung tâm điều hành IOC của xã, liên thông với trung tâm IOC của tỉnh sẽ cung cấp số liệu trên 20 lĩnh vực chuyên môn trên địa bàn xã.

6.8. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

UBND xã tiếp tục đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Trong quý (từ 15/06-14/9/2026) tiếp nhận 3455 hồ sơ TTHC, trong đó:

- Hồ sơ trực tuyến 3455, tỷ lệ 100%;
- Hồ sơ đã giải quyết là 3413 hồ sơ, trong đó: đúng và trước hạn 3413, tỷ lệ 100%;
- Đang giải quyết trong hạn 42 hồ sơ.

Thời gian tới, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, UBND xã đã bố trí cán bộ thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, nhất là đối với những đối tượng ít tiếp cận công nghệ thông tin. Nhờ đó, tỷ lệ người dân biết đến và thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính 18/18 đạt 100 %, Dịch vụ công trực tuyến 10/10 đạt 100%, 100% thanh toán trực tuyến, trong đó nhiều ý kiến đánh giá cao sự công khai, minh bạch và giảm bớt phiền hà so với trước đây.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong Quý 3 năm 2026, công tác cải cách hành chính của UBND xã được triển khai đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh công tác chỉ đạo,

điều hành được thực hiện quyết liệt, thường xuyên; các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai đầy đủ, đúng tiến độ.

Công tác cải cách thể chế được quan tâm thực hiện, các văn bản chỉ đạo, điều hành được ban hành kịp thời, đúng quy định; việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ phận Phục vụ hành chính công hoạt động ổn định, hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, không phát sinh phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng chữ ký số, xử lý văn bản điện tử, số hóa hồ sơ được thực hiện thường xuyên.

Công tác cải cách tài chính công được thực hiện hiệu quả; việc quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư công bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

Các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực.

Lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội cho người dân theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt là người cao tuổi và người dân ở khu vực nông thôn.

Tỷ lệ hồ sơ thực hiện hoàn toàn trực tuyến tuy đã được cải thiện nhưng chưa đồng đều ở tất cả các lĩnh vực.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn gặp một số khó khăn do khối lượng hồ sơ lớn, nhân lực thực hiện còn hạn chế.

Một số phần mềm chuyên ngành đôi khi hoạt động chưa ổn định, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ và khai thác dữ liệu.

Việc khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính có thời điểm còn chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân

Nhận thức và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn hạn chế; thói quen nộp hồ sơ trực tiếp vẫn còn phổ biến.

Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp cơ sở còn hạn chế.

Khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi số lượng cán bộ, công chức không tăng tương ứng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn.

Một số hệ thống phần mềm dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thường xuyên nâng cấp, cập nhật nên trong quá trình vận hành còn phát sinh vướng mắc kỹ thuật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại các bộ phận chuyên môn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản hành chính; bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất và khả thi trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Duy trì tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt từ 99.9% trở lên.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn; thực hiện phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ và văn hóa công sở của cán bộ, công chức.

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng số và chuyển đổi số.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công và quản lý tài sản công.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản; phân đấu giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch được giao.

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Tỉnh.

Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và các nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành.

Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và định danh điện tử VNeID; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phân đầu nâng cao chất lượng các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số và Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong năm tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đơn giản hóa quy trình: Cắt giảm thông tin giấy đã có trong dữ liệu dân cư để tăng tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý 3 năm 2026 của UBND xã Đoàn Đào. *tgf*

Nơi nhận: *ph*

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Trung tâm phục vụ HCC;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn An

Phụ lục 01
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH XÃ ĐOÀN ĐÀO QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 446/BC-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã Đoàn Đào)

Biểu mẫu số 01
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	6	Là các Kế hoạch, Công văn, Quyết định...
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	78	Đảm bảo theo đúng kế hoạch năm 2026
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	50	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	39	
3	Rà soát, tham gia ý kiến sửa đổi các quy định đánh giá và các Bộ chỉ số			
3.1	Chỉ số CCHC	Nhiệm vụ	0	
3.2	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công	Nhiệm vụ	0	
3.3	Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh	Nhiệm vụ	0	
4	Tham dự các cuộc họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh; các sở, ban,	Cuộc họp	15	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	ngành tỉnh và UBND xã			
5	Tuyên truyền cải cách hành chính			
5.1	Trên Cổng thông tin của xã	Tin bài	12	
5.2	Trên Đài truyền thanh xã	Tin bài	52	
6	Kiểm tra CCHC			
6.1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra	Văn bản	0	
6.2	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
6.4	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
6.5	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
7.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	89	
7.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	76	
7.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
7.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
7.5	Số nhiệm vụ đang thực hiện	Nhiệm vụ	13	
8	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Văn bản	04	Báo cáo công tác CCHC quý I, II, III năm 2026 Công văn tham dự cuộc thi tìm kiếm ý tưởng CCHC

Biểu mẫu số 02
KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỂ CHẾ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		0	
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.3	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.4	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		0	
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	00	
3.3	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.4	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
4	Theo dõi thi hành pháp luật			
4.1	Ban hành văn bản chỉ đạo của UBND xã	Văn bản	03	Kế hoạch
4.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Văn bản xử lý	0	Không có kết quả TDTHPL cần xử lý hoặc kiến nghị xử lý

Biểu mẫu số 03
KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành	Văn bản	12	Kế hoạch, Công văn
2.	Số cán bộ, công chức tham gia tập huấn về giải quyết TTHC	Người	26	
3.	Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công khai	Thủ tục		
4.	Số hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	%	3455	
4.1	Số hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ	3455	
4.2	Số hồ sơ đã cập nhật	Hồ sơ	3455	
5.	Kết quả giải quyết TTHC			
5.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	3415	
5.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	3415	
5.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn	Hồ sơ	3414	
5.2.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	%	99.95	
5.2.1.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ	%	99.95	
5.2.2.	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC	%	99.9	
5.3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	100%	
5.3.1	Số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	0	
5.3.2	Số hồ sơ đã được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	3415	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC	Văn bản	03	Báo cáo quý III năm 2026

Biểu mẫu số 04
KẾT QUẢ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	6	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	38	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	34	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	01	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	250	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	244	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2025	%	0	

Biểu mẫu số 05
KẾT QUẢ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	

Biểu mẫu số 06
KẾT QUẢ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
1.1.	Kế hoạch được UBND tỉnh giao	Tỷ đồng	124	
1.2.	Đã thực hiện	Tỷ đồng	77,959	62.9%
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	6	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	05	

Biểu mẫu số 07
KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH
QUYỀN SỐ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị sử dụng hiệu quả Mạng truyền số dữ liệu chuyên dùng	%	100%	
2.	Tỷ lệ văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước	%	84.15%	
3.	Tỷ lệ hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử	%	100	
4.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
5.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
5.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến	%	100	
5.2.	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC điện tử được số hóa	%	100	
5.3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	100	
5.3.1	Tổng số hồ sơ của DVC toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	3455	
5.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	523	
5.4	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính có phát sinh thanh toán trực tuyến	%	100	
5.4.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai tại UBND xã	Thủ tục	3455	
5.4.2	Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	Thủ tục	3412	